

Số: 373 /KH-TCTĐA06

Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện các mô hình theo nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06), Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Ngày 29/12/2023, Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Tây Ninh đã ký Kế hoạch phối hợp số 4337/KHPH-CTCĐA/CPTW-TCTĐATN về triển khai thực hiện 42 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác Đề án 06 tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình trên địa bàn tỉnh như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

### 1. Mục đích, yêu cầu

#### 1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg tại tỉnh Tây Ninh trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và Ứng dụng công dân số tỉnh trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

#### 1.2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

## 2. Phạm vi triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi triển khai: trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và được triển khai bằng 42 Mô hình cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2.2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ 01/2024.

## II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

**A. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (gồm 05 mô hình)**

**1. Mô hình 1: Triển khai 25 DVC thiết yếu theo Đề án 06 và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.**

- Đối tượng triển khai: Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** Đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian đi lại, giảm tiếp xúc, giảm thủ tục giấy tờ trong thực hiện thủ tục hành chính.

- **Phân công thực hiện:**

Văn phòng UBND Tỉnh chủ trì phối hợp Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06 trên địa bàn Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Tháng 01/2024.

- **Công cụ triển khai:** Tự động hóa thông qua các Kiosk tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Kinh phí thực hiện: Miễn phí.

**2. Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk**

- Đối tượng triển khai: Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** Người dân thực hiện DVC thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

- **Phân công nhiệm vụ:**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và doanh nghiệp triển khai giải pháp kiosk tự động phục vụ giải quyết TTHC.

- **Thời gian hoàn thành:** Tháng 01/2024

- **Công cụ triển khai:** Tự động hóa thông qua các Kiosk tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Tận dụng trang bị của mô hình 1, không trang bị thêm.

**3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 25 DVC không sử dụng hồ sơ giấy**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- **Mục tiêu:** Rà soát các DVC bảo đảm dữ liệu được “làm sạch” và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế hồ sơ giấy.

- **Phân công thực hiện:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an Tỉnh, Văn phòng UBND Tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố tiến hành rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đề xuất không sử dụng hồ sơ giấy, đảm bảo điều kiện triển khai số hoá lên CSDLQG về DC; tổ chức triển khai vận hành trong hệ thống Bộ phận một cửa trên địa bàn Tỉnh.

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) – Bộ Công an xây dựng công cụ số hoá và quy trình cập nhật, xác minh dữ liệu. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an ninh an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an Tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh bảo đảm điều kiện triển khai các TTHC không giấy tờ.

- **Lực lượng triển khai:** Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư), Sở Thông tin và Truyền thông, cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh, cán bộ 1 cửa cấp huyện, cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** Tháng 02/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Ứng dụng Tây Ninh Smart.

+ Kiosk: tự động hóa thông qua các Kiosk tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các Bộ phận Một cửa điện tử (huyện, xã).

\* Không trang bị thêm, tận dụng thiết bị đã trang bị ở mô hình 1.

**4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số**

- Đối tượng triển khai: Cơ quan công chứng nhà nước và các doanh nghiệp công chứng.

- **Mục tiêu:** Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC.

Tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc nộp hồ sơ hành chính, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực; giấy, tờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (VD: *giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử...*).

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tư pháp: Chỉ đạo các cơ sở chứng thực, công chứng thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan thành viên đề án 06/CP.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an Tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp.

+ Các cơ quan chứng thực, công chứng: Thực hiện số hoá, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp cổng DVC, một cửa của tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông; Công an Tỉnh; Văn

phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp, UBND huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Tháng 02/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Ứng dụng VNeID, căn cước công dân (CCCD) gắn chip

+ Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

- **Kinh phí thực hiện:** Trang bị do cơ quan, tổ chức tự trang bị: 1 bộ máy tính, 1 đầu đọc QR chip CCCD.

### **5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID**

- **Đối tượng triển khai thực hiện:**

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID.

+ Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo công tác tuyên truyền cho người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID.

- **Thời gian hoàn thành:** Tháng 01/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### **B. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế-xã hội (gồm 16 mô hình)**

#### **1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID**

- **Đối tượng triển khai thực hiện:** Sở Y tế chỉ đạo, các cơ sở khám chữa bệnh cấp huyện.

- **Mục tiêu:** 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh và tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

- **Lực lượng triển khai:** Công nhân viên, viên chức các cơ sở khám chữa bệnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

- **Kinh phí thực hiện:** Trang bị do cơ quan, tổ chức tự trang bị: 1 bộ máy tính, 1 đầu đọc QR chip CCCD.

#### **2. Mô hình 7: Đăng ký khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ**

- **Đối tượng triển khai thực hiện:** Sở Y tế chỉ đạo, các cơ sở khám chữa bệnh cấp huyện.

- **Mục tiêu:** Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hoá được hỗ trợ tại Kiosk.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Y tế chủ trì phối hợp với bệnh viện trên địa bàn lựa chọn các đơn vị để triển khai thực hiện.

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp C06 xây dựng và hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng thông tin từ thẻ chip trên CCCD và phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Cục Cảnh sát QLIC về TTXH - Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư) nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và truyền Thông, Sở Y tế, doanh nghiệp.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Phần mềm quản lý bệnh viện.

+ Kiosk: Tự động hoá thông qua các Kiosk tại các bệnh viện.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí

### 3. Mô hình 8: Triển khai tại các cơ quan thực hiện chứng thực công chứng, tổ chức hành nghề công chứng

- Đối tượng triển khai: Sở Tư pháp chỉ đạo, các cơ quan công chứng nhà nước và các doanh nghiệp công chứng.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các cơ sở công chứng, chứng thực đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tư pháp khuyến khích các Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các tổ chức hành nghề công chứng và các Văn phòng thừa phát lại. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Các cơ quan thực hiện chứng thực, công chứng, tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm công chứng, chứng thực.

- **Kinh phí thực hiện:** Trang bị do cơ quan, tổ chức tự trang bị: 1 bộ máy tính, 1 đầu đọc QRC chip CCCD.

### 4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: khách sạn, nhà nghỉ, nhà cho thuê tháng, nhà cho thuê du lịch (Homestay); nhà trọ, nhà khách, nhà công vụ.

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh chỉ đạo, Công an cấp huyện.

- **Mục tiêu:** Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM

được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an Tỉnh chủ trì triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM cho các cơ sở lưu trú trên địa bàn để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

**- Lực lượng triển khai:**

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch.

**- Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

**- Công cụ triển khai:** Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

- Mỗi cơ sở lưu trú tự trang bị 01 máy tính và thiết bị đọc QR code trên thẻ CCCD.

**5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú cho người lao động trong khu công nghiệp**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh chỉ đạo, Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTI tại các khu, cụm công nghiệp và trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an Tỉnh chủ trì triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM cho các cơ sở lưu trú trên địa bàn để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Phối hợp Ban quản lý khu kinh tế tổ chức triển khai tại nhà cho thuê, nhà ở trong Khu công nghiệp.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

**- Lực lượng triển khai:**

+ Các khu công nghiệp.

+ Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh.

**- Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024

**- Công cụ triển khai:** Phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

- Mỗi doanh nghiệp tự trang bị 01 máy tính và thiết bị đọc QR code trên thẻ CCCD.

### **6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú ASM tại cơ sở khám chữa bệnh**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh chỉ đạo, Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT tại cơ sở y tế và trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Sở Y tế khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

**- Lực lượng triển khai**

+ Các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Công an tỉnh, Sở Y tế.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024

- **Công cụ triển khai:** phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

Không yêu cầu kinh phí (Đã trang bị ở mô hình 6).

### **7. Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài (liên tỉnh)**

- Đối tượng triển khai: Sở Giao thông vận tải chỉ đạo, phòng Giao thông vận tải cấp huyện.

- **Mục tiêu:** Các chủ xe khách đường dài (liên tỉnh) sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn, tuyến giao thông.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

+ Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

**- Lực lượng triển khai:**

+ Các chủ xe khách, lái xe.

+ Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:** Phần mềm ASM, VneID.

Mỗi doanh nghiệp tự trang bị 01 máy tính và thiết bị đọc QR code trên thẻ CCCD.

### 8. Mô hình 13: Triển khai giải pháp kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch

- Đối tượng triển khai: Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch, chỉ đạo các điểm du lịch.

- **Mục tiêu:** Triển khai tại một số điểm du lịch, khu du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh triển khai camera AI tại một số điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Công an Tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Văn Hoá – Thể thao và Du lịch, Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các điểm du lịch.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

### 9. Mô hình 14: Triển khai giải pháp kiểm soát ra/ vào tại khu công nghiệp

- Đối tượng triển khai: Ban Quản lý Khu kinh tế Tây Ninh chỉ kiểm soát ra, vào tại các khu công nghiệp.

- **Mục tiêu:** Triển khai tại các khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

- **Phân công nhiệm vụ**

+ Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh triển khai Camera AI tại các Khu công nghiệp có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Công an Tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp kết nối các camera về Hệ thống quản lý camera tập trung của tỉnh, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** Ban quản lý Khu kinh tế, Khu công nghiệp; Công an Tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

### 10. Mô hình 15: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (cơ sở cầm đồ; dịch vụ bảo vệ; cơ sở khác...)

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh chỉ đạo, Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử bảo đảm chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.



- **Phân công nhiệm vụ:** Công an Tỉnh chủ trì triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự có kết nối, đồng bộ với CSĐLQG về DC.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

#### 11. Mô hình 16: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

- Đối tượng triển khai: Sở Giao thông vận tải chỉ đạo, phòng Giao thông vận tải cấp huyện.

- **Mục tiêu:** triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp Công an Tỉnh triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp, điều chỉnh phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Công an Tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Giao thông vận tải, Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

#### 12. Mô hình 17: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSĐLQG về DC, định danh xác thực điện tử VNeID để xác minh các phương tiện vi phạm giao thông thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải sử dụng hệ thống Camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm giao thông trên địa bàn Tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết

nổi, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp Hệ thống CSDLQG về DC, xác thực danh diện tử và Cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe chuyên dùng, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến; phối hợp với C06 tích hợp với VNeID.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai**

+ VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

+ APP Công dân số Tỉnh.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

**13. Mô hình 18: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip điện tử quét thanh toán vé xe không dùng tiền mặt.**

- Đối tượng triển khai: Sở Giao thông vận tải chỉ đạo, phòng Giao thông vận tải cấp huyện quét thanh toán vé không dùng tiền mặt.

- **Mục tiêu:** Triển khai tích hợp vé xe và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện.

+ Công an Tỉnh triển khai giải pháp và cung cấp đầu đọc CCCD gắn chip.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Giao thông vận tải; Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý vé tàu, xe.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

**14. Mô hình 19: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công**

- Đối tượng triển khai: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh chỉ đạo các Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện.

- **Mục tiêu:** xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- **Mục tiêu:** Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai

giải pháp làm sạch thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

- **Lực lượng triển khai:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tây Ninh; Công an Tỉnh; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND huyện, thành phố

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống CSDDLQG về DC.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**15. Mô hình 20: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử**

- **Đối tượng triển khai:** Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện thực hiện mô hình thi online.

- **Mục tiêu:** xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- **Mục tiêu:** Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp và đầu tư mua sắm thiết bị.

+ Công an Tỉnh phối hợp Cục C06 xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:** CCCD.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

**16. Mô hình 21: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số**

- **Đối tượng triển khai:** Công an tỉnh Tây Ninh chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** giới thiệu, cung cấp sản phẩm thương mại điện tử.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Công Thương chủ trì phối hợp Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch, Công an Tỉnh, UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

+ Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch cung cấp tài liệu quảng bá, sản phẩm, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế, du lịch để đưa lên ứng dụng VNcID.

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Cục C06 xây dựng giải pháp trên VNcID và các ứng dụng số của các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Công thương, Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch; Công an Tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNcID, CCCD.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**C. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (gồm 11 mô hình)**

### 1. Mô hình 22: Đảm bảo điều kiện công dân số

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài khoản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (*đuy trì thu nhận tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện*).

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các nhà cung cấp dịch vụ có nhiều chính sách ưu đãi để người dân có thể tiếp cận và sử dụng dịch vụ này.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh (các đơn vị, Công an cấp huyện, xã).

+ Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, huyện, xã và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** Tháng 8/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Ứng dụng Tây Ninh Smart.

+ App công dân số: số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

Không yêu cầu về trang thiết bị.

### 2. Mô hình 23: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

- Đối tượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống.

+ Công an Tỉnh phối hợp Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai**

+ App công dân số: Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do Tỉnh quản lý.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### 3. Mô hình 24: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)

- Đối tượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Mục tiêu:** tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu đề xuất nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Công an Tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:** LGSP.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

### 4. Mô hình 25: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội

- Đối tượng triển khai: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** tăng cường công tác truyền thông nội bộ bảo đảm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua App công dân số.

+ Công an Tỉnh phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:**

+ APP Công dân số Tỉnh.

+ Văn bản chỉ đạo, Công thông tin điện tử tỉnh, mạng xã hội.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### 5. Mô hình 26: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Đài truyền thanh, đài truyền hình, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- Đối tượng triển khai: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá -- Thể thao và Du lịch, UBND huyện, thành phố tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Công an Tỉnh phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.  
 - **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch, Công an Tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (Tổ công nghệ số cộng đồng).

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** Các phương tiện truyền thông.

**6. Mô hình 27: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- **Mục tiêu:** cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Cục C06 chủ trì cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô 5000 học viên.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh; các sở, ban, ngành Tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**7. Mô hình 28: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã, triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm ANTT.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an Tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố (Tổ công nghệ số cộng đồng).

**Thời gian hoàn thành:** Tháng 01/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**8. Mô hình 29: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã thực hiện ứng dụng VNeID, Call Centrer.

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an Tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã, thành phố (Tổ công nghệ số cộng đồng)

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, CallCentrer.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### 9. Mô hình 30: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- Đối tượng triển khai thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện.

- **Mục tiêu:** xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh hỗ trợ để triển khai tổ chức triển khai tại các cơ sở giáo dục, nhà trường.

+ Công an Tỉnh phối hợp Cục C06 triển khai giải pháp thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng quản lý trường học.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

### 10. Mô hình 31: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

- Đối tượng triển khai thực hiện: Sở Tư pháp chỉ đạo cấp huyện, xã thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID.

- **Mục tiêu:** Hiện thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tư pháp chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp liên thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu tỉnh.

+ Công an Tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp triển khai giải pháp.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### 11. Mô hình 32: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- Đối tượng triển khai thực hiện: Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh cấp huyện, xã thực hiện trên VNeID.

- **Mục tiêu:** Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp triển khai.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**D. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (gồm 03 mô hình)**

**1. Mô hình 33: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp UBND các huyện, thành phố rà soát, làm sạch dữ liệu.

+ Công an Tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên Ứng dụng VNeID.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí

**2. Mô hình 34: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- **Mục tiêu:** Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động -thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể...

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an Tỉnh phối hợp C06 triển khai phần mềm nhập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC; hỗ trợ công tác nhập liệu.

+ Các sở, ban, ngành Tỉnh và UBND các huyện, thành phố: Tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**3. Mô hình 35: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với C06



làm sạch dữ liệu. Phối hợp các ngân hàng, viễn thông triển khai cấp tài khoản thanh toán (Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện,...) và tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công an Tỉnh triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP Công dân số Tỉnh và VNcID.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNcID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý đối tượng.

+ APP Công dân số Tỉnh: Liên kết hiển thị thông tin quản lý.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

## **E. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (gồm 07 mô hình)**

### **1. Mô hình 36: Phân tích tình hình dân cư**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ**

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc, đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. Phối hợp C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông; Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống IOC Tỉnh.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### **2. Mô hình 37: Phân tích tình hình lao động**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, chỉ đạo phòng cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập,...

+ Công an Tỉnh phối hợp Cục C06, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Công an Tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống IOC Tỉnh.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### **3. Mô hình 38: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch chỉ đạo phòng cấp huyện, xã.

- **Mục tiêu:** thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

+ Công an Tỉnh phối hợp Cục C06, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch, Công an Tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Hệ thống IOC Tỉnh

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Tỉnh.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

### **4. Mô hình 39: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ**

+ Công an Tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý,... đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; phối hợp Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cơ quan tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** Công an Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Hệ thống IOC Tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Tỉnh.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**5. Mô hình 40: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số**

- Đối tượng triển khai thực hiện: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Thông qua cuộc thi giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực công nghệ thông tin đóng góp các sáng kiến mới, giải pháp hay để ứng dụng cho Chuyển đổi số quốc gia. UBND các địa phương tạo điều kiện, động lực cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tham gia hưởng ứng cuộc thi và ứng dụng các giải pháp cho địa phương.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an Tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**6. Mô hình 41: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh**

- Đối tượng triển khai: Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an Tỉnh triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin được đầu tư.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh.

- **Thời gian hoàn thành:** Đã triển khai xong năm 2021.

- **Công cụ triển khai:** Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

- **Kinh phí thực hiện:** Có kinh phí.

**7. Mô hình 42: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)**

- **Đối tượng triển khai:** Công an tỉnh Tây Ninh, chỉ đạo Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- **Mục tiêu:** Cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an Tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, có liên quan tổ chức triển khai.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Kinh phí thực hiện:** Miễn phí.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các đơn vị được phân công chủ trì, các đơn vị phối hợp và UBND các huyện, thị xã thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cần xác định lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Kế hoạch triển khai gửi về Công an Tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 trước ngày 10/02/2024 để tập hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các mô hình điểm trước ngày 15 hàng tháng gửi về Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 Tỉnh (qua Công an Tỉnh) để tổng hợp báo cáo Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Tỉnh, Văn phòng UBND Tỉnh là đầu mối tham mưu UBND Tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, tùy tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và tiến độ thực hiện của các đơn vị, địa phương mà tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

4. Kinh phí thực hiện: Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí đảm bảo hoạt động.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị trao đổi về cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 Tỉnh - Công an Tỉnh để trao đổi, phối hợp./.

Nơi nhận:

- Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ;
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 Tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tây Ninh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

NIAT/LINH

6

TỔ TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Thanh Ngọc